TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/TB-ĐTĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng ký học phần và đóng học phí Học kỳ Hè Năm học 2025-2026
Dành cho sinh viên đại học chính quy - mã học kỳ: 2534

1. Quy định chung

1.1 Sinh viên chỉ đăng ký học phần (ĐKHP) online theo kế hoạch học tập cá nhân đã điều chỉnh và được Cố vấn học tập duyệt.

1.2 Sinh viên khóa 2023, 2024, 2025 học theo thời khóa biểu cố định của Trường, chỉ ĐKHP online các học phần Giáo dục thể chất, tự chọn tự do, học phần đã xin rút bớt ở các học kỳ trước đó, học cải thiện và học lại.

1.3 Đóng học phí và hoàn phí

1.3.1. Thông tin đóng học phí

a) Sinh viên có thể xem thông tin học phí tại App Hoa Sen, mục Học phí hoặc xem chi tiết học phí tương ứng từng học phần ở Phiếu kết quả ĐKHP xuất từ Htttsv, trên giao diện phiếu có mã QR dùng để thanh toán học phí.

b) Hình thức đóng: thanh toán chuyển khoản hoặc đóng bằng tiền mặt tại 1 trong 2 ngân hàng với thông tin sau:

❖ **Ngân hàng Thương Mại Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)**

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản: **130 307 2458**
- Chi nhánh: BIDV chi nhánh Sở giao dịch 2

❖ **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank –MSB)**

- Tên tài khoản: TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
- Số tài khoản**: 040 0101 009 1963**
- Chi nhánh: MSB chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

Cú pháp chuyển khoản: MSSV […], họ tên sinh viên, mã kỳ 2534

Lưu ý: *SV không đóng học phí bằng tiền mặt tại P. Tài chính - Kế toán*

1.3.2. Thông tin hoàn học phí:

a) Sinh viên chưa hoàn tất ĐỦ học phí theo mốc thời gian quy định sẽ bị hủy toàn bộ học phần đã đăng ký hoặc đã được xếp. Trường hợp sinh viên đóng trễ hơn mốc thời gian đã quy định, học phí sẽ kết chuyển đến HK kế tiếp.

b) Trường không áp dụng chính sách đóng học phí theo nhiều đợt trong Học kỳ Hè năm học 2025-2026.

c) Sinh viên nộp đơn xin hủy học phần với lý do bất khả kháng phải kèm theo minh chứng, được xem xét hủy học phần và xử lý học phí như sau:

- Được bảo lưu 100% học phí nếu nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng phù hợp trước ngày bắt đầu học kỳ ít nhất 07 ngày (*Ví dụ: ngày 13/07/2026 bắt đầu HK Hè, sinh viên cần nộp đơn trước ngày 06/07/2026 để được xem xét bảo lưu 100% học phí*);

- Được bảo lưu 60% học phí nếu nộp đơn kèm theo đầy đủ minh chứng phù hợp trong vòng 07 ngày trước khi học kỳ bắt đầu (*Ví dụ:sinh viên nộp đơn từ ngày 06/07/2026 đến trước ngày 13/07/2026 thì bảo lưu 60%*);

- Trường không giải quyết đề nghị học phí kể cả trong trường hợp sinh viên nộp đơn kèm đầy đủ minh chứng phù hợp tính từ ngày đầu tiên của học kỳ.

2. Mốc thời gian xem thời khóa biểu cố định.

Đối tượng sinh viên

- Khóa 2023, 2024, 2025 (trừ SV diện tự đăng ký)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ 15h00 ngày 01/06/2026	Xem thời khóa biểu	Htttsv.hoasen.edu.vn
Từ 15h00 ngày 01/06/2026 đến ngày 19/06/2026	Đóng học phí đợt chính	Theo mục 1.3.1
Ngày 23/06/2026	**Hủy thời khóa biểu** nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV

3. Mốc thời gian đăng ký học phần đợt chính

Đối tượng sinh viên tự đăng ký học phần

- Khóa 2018, 2019 đã có Quyết định gia hạn thời gian học tập
- Khóa 2020, 2021, 2022 tất cả sinh viên chưa hoàn tất yêu cầu đào tạo
- Khóa 2023, 2024, 2025 - diện tự đăng ký học phần (được xét miễn học phần)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ ngày 20/05/2026 đến ngày 25/05/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân đợt bổ sung cho HK Hè	Htttsv.hoasen.edu.vn
Từ ngày 25/05/2026 đến ngày 27/05/2026	Duyệt kế hoạch học tập cá nhân từ Cố vấn học tập	Htttsv.hoasen.edu.vn
Từ 10h00 ngày 02/06/2026 đến 10h00 ngày 05/06/2026	Đăng ký học phần	Tất cả các khóa
Từ 13h30 ngày 05/06/2026 đến 16h00 ngày 10/06/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập và tiếp tục đăng ký học phần	
Từ ngày 02/06/2026 đến ngày 19/06/2026	Đóng học phí đợt chính	Theo mục 1.3.1
Ngày 23/06/2026	Hủy kết quả đăng ký học phần nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV

4. Mốc thời gian đăng ký học phần đợt bổ sung (áp dụng cho tất cả đối tượng sinh viên)

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Từ ngày 22/06/2026 đến ngày 27/06/2026	Điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân cho ĐKHP bổ sung	Htttsv.hoasen.edu.vn
Từ ngày 22/06/2026 đến ngày 27/06/2026	Duyệt kế hoạch học tập cá nhân từ Cố vấn học tập	
Từ 09h30 ngày 24/06/2026 đến 14h00 ngày 27/06/2026	Đăng ký học phần bổ sung đối Học phần tự chọn tự do, Học lại/cải thiện	Khóa 2023, 2024
Từ 13h30 ngày 24/06/2026 đến 14h00 ngày 27/06/2026	Đăng ký học phần bổ sung lớp còn khả năng tiếp nhận.	Tất cả các khóa
Từ ngày 24/06/2026 đến ngày 01/07/2026	Đóng học phí học phần bổ sung	Theo mục 1.3.1
Ngày 28/06/2026	Xử lý chuyển dữ liệu ĐKHP bổ sung vào đợt chính	SV không xem thời khóa biểu và không đóng học phí
Ngày 03/07/2026	Hủy kết quả ĐKHP bổ sung nếu SV chưa hoàn tất học phí	Thông báo qua email SV
Ngày 06/07/2026	Công bố lớp học phần bị hủy do sỉ số nhỏ kèm danh sách SV	Thông báo qua email SV
Ngày 06/07/2026	Sinh viên xem lại TKB đi học	Htttsv.hoasen.edu.vn
Ngày 13/07/2026	**Ngày bắt đầu học**	

5. Thông tin liên hệ

5.1. Về học phí

a) Email: hocphi@hoasen.edu.vn.

b) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4635, 4636 hoặc 4675 trong giờ hành chính: Buổi sáng từ 8h00 đến 12h00 và buổi chiều từ 13h00 đến 17h00, các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu.

c) Trực tiếp: Phòng Tài chính - Kế toán (P.101 - Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 8 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP.Hồ Chí Minh).

5.2. Về đăng ký học phần

a) Link hỗ trợ online: https://meet.google.com/yxv-pxja-gyr

b) Email: dkmh@hoasen.edu.vn.

c) Điện thoại: (028) 73091991, Ext: 4845 hoặc 4848 hoặc 4844 trong thời gian ĐKHP;

d) Trực tiếp Bộ phận hỗ trợ ĐKHP:

- P.003 Cơ sở Quang Trung 2, lô 10 CVPM Quang Trung, phường Trung Mỹ Tây, TP.HCM.

- P.103 Trụ sở chính Nguyễn Văn Tráng, số 8 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, TP.HCM.

- P.101 Cơ sở Thành Thái, 7/1 Thành Thái, phường Diên Hồng, TP.HCM.

Lưu ý: Trong thời gian đăng ký học phần online, bộ phận Kế hoạch - P.ĐTĐH hỗ trợ từ thứ Hai đến thứ Bảy./.

TRƯỞNG PHÒNG

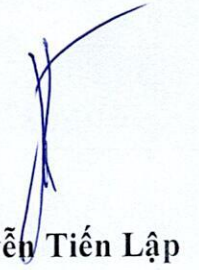

Nguyễn Tiến Lập

Nơi nhận:
- SV (để th/h);
- TT. TNSV&QHDN, các khoa, CVHT, các phòng ban (để ph/h);
- Thông báo (htttsv, email SV);
- Lưu: P. ĐTĐH.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC PHẦN DỰ KIẾN MỞ
HỌC KỲ HÈ NĂM HỌC 2025-2026 (MÃ HK 2534)

(Đính kèm thông báo số 33 /TB-ĐTĐH ngày 15 tháng 05 năm 2026)

Lưu ý: SV xem kỹ mã Học phần (HP) theo đúng yêu cầu đào tạo từng khóa để chọn đúng Mã số Học phần (Cột B_tô Vàng).

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ	Tổng tiết	P. LT	P. TH	Đi thực địa	Hướng dẫn/ Bài tập	Môn học trước
1	ANH203DE03	Listening and Speaking 3	3	45	45	0	0	0	ANH102DE_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 2
2	ANH225DE02	Introduction to Corporate Communication	3	45	45	0	0	0	ANH223DE_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3, hoặc ANH218DE_ Kỹ năng Đọc-Viết biện luận tiếng Anh
3	ANH250DE03	Work Experience Internship	3	0	0	0	0	0	-
4	ANH303DE03	English Syntax and Morphology	3	60	60	0	0	0	ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3 hoặc ANH115DE_Viết tiếng Anh căn bản, hoặc ANH229DE_Ngữ pháp tiếng Anh nâng cao
5	ANH308DE04	Introduction to Translation and Interpreting	3	60	60	0	0	0	ANH203D_Kỹ năng Nghe và Nói tiếng Anh 3; ANH223D_Kỹ năng Đọc và Viết tiếng Anh 3
6	ANH318DE03	Internal Commmunication	3	45	45	0	0	0	ANH228D_Dẫn nhập Truyền thông và Tổ chức Doanh nghiệp
7	ANH334DE01	Teaching CLIL Classes	3	45	45	0	0	0	ANH309DE04_English Langauge Teaching: Theories, Methods and Techniques or ANH333DE01_Teaching English Language Construction or ANH332DE_Introduction to English Language Teaching & Learning
8	ANH403DE01	Practice in Business Translation	3	60	60	0	0	0	ANH308DE_Nhập môn Biên phiên dịch
9	ANH412DE01	Intergrated Marketing and Communications (IMC)	3	45	45	0	0	0	-
10	ANH421DE02	Building Professional Customer Service	3	60	60	0	0	0	ANH228D_Dẫn nhập Truyền thông và Tổ chức Doanh nghiệp
11	BA101DV01	Kinh tế Vi mô	3	45	45	0	0	0	-
12	BA102DE01	Macroeconomics	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô; EIC5/EII4

13	BA102DV01	Kinh tế Vĩ mô	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô
14	BA103DV01	Đạo đức Kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-
15	BA104DV01	Quản trị học	3	45	45	0	0	0	-
16	BA201DE01	Negotiation Skills	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4
17	BA204DE01	Change Management	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4
18	BA250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
19	BA302DE01	Strategic Management	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô hoặc QT101C_Kinh tế đại cương hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện; EIC5/EII4
20	BA302DV01	Quản trị Chiến lược	3	45	45	0	0	0	BA101D_Kinh tế vi mô hoặc QT101C_Kinh tế đại cương hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện
21	BA303DE01	Project Management	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4
22	BA306DV01	Quản trị Chất lượng	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học và Đạo đức kinh doanh
23	BA307DV01	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	45	45	0	0	0	GS105D_Xác suất thống kê hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện BA106D_Kinh tế lượng ứng dụng GS109D_Thống kê ứng dụng
24	CL250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
25	DC140DV01	Triết học Mác-Lênin	3	45	45	0	0	0	-
26	DC141DV01	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	30	0	0	0	-
27	DC142DV01	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	0	0	0	DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin
28	DC143DV01	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	0	0	0	DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin
29	DC144DV01	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	DC140D_Triết học Mac -Lenin DC141D_Kinh tế chính trị Mác-Lenin
30	DM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
31	EC201DE01	Electronic Commerce	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4
32	EC203DE01	Digital technology in Global Business	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4
33	EC250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
34	EC313DE01	Mobile Payment Development	3	45	45	0	0	0	EC201D_Thương mại điện tử; - EIC5/EII4
35	EM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-

36	EM315DE01	M.I.C.E Management	3	45	45	0	0	0	EM314D_Nhập môn Quản trị Sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện; EIC5/EII4
37	FT250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
38	GE006DV01	Tiếng Anh Hội nhập quốc tế 3	0	135	135	0	0	0	GE002DV01/GE005DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 2
39	GE106DV01	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 4	5	135	135	0	0	0	GE003DV01/GE006DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 3
40	GE107DV01	Tiếng Anh Hội nhập Quốc tế 5	5	135	135	0	0	0	GE101DV01/GE106DV01_Tiếng Anh hội nhập quốc tế 4
41	HM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
42	HM302DV02	Phát triển Nhân sự trong Du lịch và Khách sạn - Nhà hàng	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH hoặc EM314D_Nhập môn Quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện
43	HRM203DE01	Human Resource Management	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học; EIC5/EII4
44	HRM203DV01	Quản trị Nhân sự	3	45	45	0	0	0	BA104D_Quản trị học
45	HRM250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
46	IB101DV01	Nhập môn Kinh doanh Quốc tế	3	45	45	0	0	0	-
47	IB250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
48	IB303DV01	Nhượng quyền Kinh doanh	3	45	45	0	0	0	-
49	IB308DV01	Thị trường đầu tư quốc tế	3	45	45	0	0	0	-
50	IB309DV01	Đàm phán và hợp đồng kinh doanh quốc tế	3	45	45	0	0	0	-
51	IB401DE01	International Business Management	3	45	45	0	0	0	- EIC6/EII5
52	IT201DV01	Cơ sở Dữ liệu	3	60	30	30	0	0	-
53	IT202DV01	Hệ quản trị Cơ sở Dữ liệu	3	60	30	30	0	0	IT201D_Cơ sở dữ liệu
54	IT205DV01	Thực hành Công nghệ Thông tin 3	1	30	0	30	0	0	IT204D_Thực hành công nghệ thông tin 2
55	IT206DV01	Phân tích Thiết kế Hướng đối tượng	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng (ĐH) hoặc TIN132C_Lập trình HĐT căn bản (CĐ)
56	IT250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
57	IT301DE01	Advanced Database	3	60	30	30	0	0	- EIC5/EII4
58	IT305DE01	Interaction Design	3	60	30	30	0	0	IT201D_Cơ sở dữ liệu; SW103D_Lập Trình Hướng đối tượng; EIC5/EII4
59	IT306DE01	Emerging Technologies	3	45	45	0	0	0	IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng; EIC5/EII4
60	IT317DE01	Internet of Things Application Development	3	60	30	30	0	0	- EIC5/EII4
61	LG250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
62	LG301DV01	Vận tải và Bảo hiểm Quốc tế	3	45	45	0	0	0	-

63	MIS102DV01	Nhập môn Hệ thống Thông tin Quản lý	3	45	0	45	0	0	-
64	MIS215DV01	Tin học ứng dụng khối ngành Kinh tế	3	45	0	45	0	0	IT001D_Tin học dự bị
65	MK202DE02	Customer Behavior	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản hoặc PB203D_Marketing Bất Động Sản; EIC5/EII4
66	MK202DV02	Hành vi khách hàng	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản hoặc PB203D_Marketing Bất Động Sản
67	MK203DV01	Marketing Căn bản	3	45	45	0	0	0	-
68	MK208DE01	Marketing Research	3	45	45	0	0	0	GS108D_Nguyên lý thống kê hoặc GS109D_Thống kê trong kinh doanh; EIC5/EII4
69	MK250DV02	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
70	MK302DE01	International Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4
71	MK302DV01	Marketing Quốc tế	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
72	MK306DV01	Quản trị Bán lẻ	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
73	MK308DE03	Integrated Marketing Communications Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4
74	MK310DE01	Sales Management	3	42	42	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4
75	MK316DV01	Chiến lược Định giá	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
76	MK317DV01	Chiến lược Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
77	MK318DE01	Social Media Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; - EIC5/EII4; EIC5/EII4
78	MK401DE02	Brand Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5
79	MK403DE02	Customer Service and Management (CSM)	3	45	45	0	0	0	MK202D_Hành vi khách hàng hoặc EM314D_Nhập môn quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện hoặc PB202D_Nguyên lý kinh doanh BĐS hoặc TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC6/EII5
80	MK403DV02	Quản lý và chăm sóc khách hàng	3	45	45	0	0	0	MK202D_Hành vi khách hàng hoặc EM314D_Nhập môn quản trị sự kiện hoặc EM102D_Nguyên lý Quản trị Sự kiện hoặc PB202D_Nguyên lý kinh doanh BĐS hoặc TO101D_Tổng quan DL và KS-NH
81	MK404DE01	Service Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5
82	MK406DE01	Content Marketing	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5
83	MK406DV01	Marketing nội dung	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
84	MK407DE01	Events & Sponsors Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5
85	MK410DE01	Digital Marketing Analytics	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5

86	MK412DE01	B2B Sales Management	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC6/EII5
87	MK413DV01	Điều hành bán hàng đa kênh	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
88	PE104DV01	Bóng đá	0	30		30			
89	PE105DV01	Bóng rổ	0	30		30			
90	PE107DV01	Karatedo	0	30		30			
91	PE109DV01	Cầu lông	0	30		30			
92	PE110DV01	Taekwondo	0	30		30			
93	PE114DV01	Kickboxing	0	30		30			
94	PE115DV01	Marathon	0	30		30			
95	PE120DV01	Thể hình	0	30		30			
96	PE127DV01	Yoga	0	30		30			
97	PE128DV01	Bắn cung	0	30		30			
98	PE129DV01	Bắn súng	0	30		30			
99	PE130DV01	Pickleball	0	30		30			
100	PR250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng
101	PR402DE01	Crisis Communication Management	3	45	45	0	0	0	MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện PR202D_Nhập môn Quan hệ công chúng, hoặc TT309D _Quản trị dự án truyền thông ; EIC6/EII5
102	PSY107DV01	Tâm lý học - Khái niệm và ứng dụng	3	45	45	0	0	0	-
103	PSY250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
104	RM250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
105	SE250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
106	SW101DV01	Nhập môn Lập trình	3	60	30	30	0	0	-
107	SW250DV01	Thực tập nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
108	SW305DV01	Phát triển Web	3	60	30	30	0	0	IT201D_Cơ sở dữ liệu; SW103D_Lập trình hướng đối tượng
109	SW306DV01	Phát triển Web Front-End	3	60	30	30	0	0	SW103D_Lập trình hướng đối tượng
110	SW310DV01	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động	3	60	30	30	0	0	IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng; SW103D_Lập trình hướng đối tượng
111	SW318DE01	Software Requirement Engineering	3	45	45	0	0	0	-EIC5/EII4
112	SW403DE01	Software Project Management	3	45	45	0	0	0	SW210D_Công nghệ phần mềm hoặc IT206D_Phân tích thiết kế hướng đối tượng hoặc MIS302D_Phân tích hệ thống nghiệp vụ; EIC6/EII5
113	TC201DV02	Tài chính Tiền tệ	3	45	45	0	0	0	-
114	TC202DE01	Corporate Finance	3	45	45	0	0	0	- EIC5/EII4
115	TC202DV01	Tài chính Doanh nghiệp	3	45	45	0	0	0	QT101DV01_Kinh tế vi mô

116	TC250DV02	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	-
117	TC303DE01	Portfolio Management	3	45	45	0	0	0	TC202D_Tài chính doanh nghiệp ; TOAN355D_Toán tài chính hoặc TC315D_Nhập môn Toán tài chính Ngành TC và khác: TC202D_Tài chính doanh nghiệp; EIC5/EII4
118	TC304DE02	Financial Management	3	45	45	0	0	0	KT210DE02_Kế toán tài chính 1 ; TC202D_Tài chính doanh nghiệp; - EIC5/EII4; EIC5/EII4
119	TC335DV01	Tài chính quốc tế trong các tập đoàn đa quốc gia	3	60	60	0	0	0	TC202D_Tài chính doanh nghiệp
120	TC402DE01	Modelling in Finance	3	45	0	45	0	0	TC202D_Tài chính doanh nghiệp; EIC6/EII5
121	TO250DV01	Thực tập Nhận thức	3	0	0	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL-KS-NH và sự kiện
122	TO317DV01	Du lịch bền vững	3	45	45	0	0	0	-
123	DM304DV01	Dẫn nhập môn Marketing KTS	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
124	DM305DE01	Digital Media	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản; EIC5/EII4
125	DM306DV01	Quản trị QHKH & CL trực tuyến	3	45	45	0	0	0	MK203D_Marketing căn bản
126	DM401DE01	Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm- SEO	3	45	45	0	0	0	#N/A
127	MC250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-
128	AI250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	-
129	AI301DE01	Máy học	3	60	30	30	0	0	AI103DV01_Toán ứng dụng trong Trí tuệ nhân tạo IT201D_Cơ sở dữ liệu; SW103D_Lập trình hướng đối tượng EIC5/EII4
130	AI417DE01	Trí tuệ nhân tạo	3	60	30	30	0	0	SW206D_Phân tích và thiết kế giải thuật hoặc SW103D_Lập trình hướng đối tượng; - EIC6/EII5
131	AI306DE01	Phân tích dữ liệu	3	60	30	30	0	0	- EIC5/EII4; AI208D_Phân tích và tối ưu hoá số
132	DA350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	8 tuần	0	0	0	0	DA205DV01_Đề án 1: Hồ sơ năng lực Nghệ thuật số DA312D_Thiết kế ý niệm Game hoặc GD309D_Kỹ thuật minh họa số DA301DE01_Đồ họa nhận dạng thương hiệu hoặc DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số
133	ART201DV01	Hình họa mỹ thuật 2	3	60	0	60	0	0	ART101D_Hình họa mỹ thuật 1
134	ART205DV01	Nhiếp ảnh 2 (nâng cao)	3	45	0	45	0	0	ART105D_Nhiếp ảnh KTS

135	GD350DV01	Thực tập Nghề nghiệp	3	8 tuần	0	0	0	0	GD305D_Đồ họa nhận dạng thương hiệu; DA301DE01_Đồ họa nhận dạng thương hiệu hoặc DA205DE01_Hồ sơ năng lực nghệ thuật số
136	BLAW250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	0
137	GLAW204DV01	Hệ thống Chính trị và các Văn bản Pháp luật liên quan đến	3	45	45	0	0	0	TO101DV01-Tổng quan DL và KS-NH
138	LAW111DV01	Luật Tố tụng Dân sự	3	45	42	0	3	0	0
139	GLAW101DV01	Pháp luật Đại cương	3	45	45	0	0	0	-
140	KT250DV02	Thực tập Nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	KT204D_Nguyên lý kế toán
141	KT204DV02	Nguyên lý Kế toán	3	45	45	0	0	0	-
142	TK409DE02	Thiết kế thời trang: Tiền tốt nghiệp	3	60	0	60	0	0	TK331D_Dự án thiết kế thời trang; EIC6/EII5
143	TN406DV01	Thực tập nghề nghiệp	3	8 tuần	0	0	0	0	TN303D_Đồ án Thiết kế nội thất công trình nhà ở
144	TT205DV02	Quy trình Sản xuất Sản phẩm Truyền thông Nghe nhìn	3	45	42	0	3	0	MC101D_Nhập môn truyền thông đa phương tiện; TT104D_Tổng quan về truyền thông hoặc FM101D_Điện ảnh đại cương
145	TT250DV02	Thực tập Nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	TT205D_Qui trình sản xuất sản phẩm truyền thông nghe nhìn TT206D_Nội dung và phương tiện truyền thông nghe nhìn
146	LE103DV01	Giới & Phát triển tại Việt Nam	3	Seminar	45	0	0	0	
147	LE202DV01	Tư duy Phản biện	3	Seminar	45	0	0	0	
148	LE208DV01	Giao tiếp liên Văn hoá	3	Seminar	45	0	0	0	
149	LE212DV01	Tinh thần doanh chủ	3	Seminar	45	0	0	0	
150	LG311DE01	Nghiệp vụ Ngoại thương (FIATA)	3	45	45	0	0	0	LG206D_Nguyên lý logistics và quản lý chuỗi cung ứng
151	KT413DE01	Kiểm toán nội bộ	3	45	45				KT304D_Kế toán tài chính Việt Nam 2 hoặc KT308D_Kế toán tài chính 2
152	TO102DV01	Kinh tế học trong Du lịch và Khách sạn - Nhà hàng	3	45	45				
153	TO403DE01	Xây dựng & Phát triển Chương trình Du lịch	3	45	39	0	6		- EIC6/EII5
154	HM401DE01	KN QL&Lãnh đạo trong ngành DV	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH; EIC6/EII5
155	HM402DV01	Tài chính trong KSNH	3	45	45	0	0	0	TO101D_Tổng quan DL và KS-NH KT204D_Nguyên lý kế toán
156	MIS250DV01	Thực tập nhận thức	3	7 tuần	0	0	0	0	
157	PE121DV01	Dance Sport	0	30		30			
158	QP009DV01	Giáo dục quốc phòng		165					